Phamtuyenntvn@gmail.com

PHÒNG GDĐT…………….

**TRƯỜNG THCS . ……………**

 **MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

 **NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/****đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1**  | **Đọc hiểu**  | Truyện ngắn (Ngoài SGK) | **5** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết**  | Phân tích một tác phẩm văn học | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | **30** | ***5*** | **25** | ***5*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | 5 | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **35%** | **30 %** | **30%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | **65%** | **35%** |

PHÒNG GDĐT………..

**TRƯỜNG THCS …….**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8**

 Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/****Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1.Truyện ngắn (Văn bản ngoài SGK) |  **Nhận biết:** - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.- Xác định được một số thành ngữ thông dụng.- Nhận biết chức năng và giá trị Biệt ngữ xã hội (\*CT gd pt 2018/ 51)**Thông hiểu**:- Phân tích được tình cảm, thái độ của người - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.kể chuyện. **Vận dụng**: - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | **5 TN** | **3TN 1TL** | **1TL** | **0** |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm văn học | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **5TN** | **3TN 1TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***35*** | ***30*** | ***30*** | **5** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **65** | **35** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ..............** Lớp:………………………………….Họ và tên:……………………………  | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC: 2023- 2024 MÔN: NGỮ VĂN 8 THỜI GIAN:** 90 phút *(không kể thời gian phát đề)****Ngày kiểm tra :*** *….../ 03 / 2024* |

 ***Mã đề: 43.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Chữ kí GK** | **Nhận xét của GK:** | **Chữ kí GT**  |

**(Học sinh làm bài trực tiếp trong đề kiểm tra)**

**I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Em đọc kĩ văn bản sau trả lời các câu hỏi từ 1 đến 10 ở bên dưới:**

  **CHIẾC ẤM SỨT VÒI**

 ***( Trần Đức Tiến)***

​ Trong quán nước bên đường, có một cái ấm pha trà đã cũ. Vòi ấm bị sứt một miếng nhỏ. Chủ quán mấy lần định thay nhưng vì chưa có tiền nên cứ để dùng tạm. Vả lại trông thế nhưng ấm còn tốt chán. Bản thân chiếc ấm cũng hiểu được hoàn cảnh của ông chủ. Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho tốt. Thế là ấm luôn chú ý giữ cho mình sạch sẽ. Nó hãm trà bằng nước sôi thật khéo, bao giờ trà cũng vừa chín và toả hương thơm phức. Khi rót trà ra chén qua cái vòi bị sứt, nó cũng cẩn thận không để nước rớt ra ngoài.

(…) Một hôm, bỗng có vị khách từ nơi xa đến. Nhìn thấy chiếc ấm hơi khác thường, ông ta nhấc lên, chăm chú ngắm nghía hồi lâu. Đoạn, cất tiếng nói với chủ quán:

 - Ấm quý! Nếu ông bằng lòng để lại cho tôi, tôi sẽ trả cho ông thật hậu.

 - Dào ôi! Bác khéo đùa! – Ông chủ nhìn khách nở nụ cười thật thà – Chẳng qua chỉ là cái ấm sứ bình thường, do vô ý tôi đánh mẻ một miếng ở vòi. Quán nghèo nên mới phải để dùng tạm…

 - Ông bảo ấm bình thường à? Ba trăm năm mà bình thường à?

 - Bác vừa nói gì cơ?

 - Tôi bảo chiếc ấm này đã ra đời cách đây ba thế kỉ. Nếu tính tuổi thì tôi với ông còn phải gọi ấm là cụ tổ của cụ tổ đấy! Tóm lại là đồ cổ, quý hiếm cực kì.

 Nghe giọng quả quyết của ông khách, cái ấm suýt rùng mình. Thiếu bản lĩnh một chút thì nó đã để cho nước sôi trào ra miệng. Nhưng nó kịp trấn tĩnh. Không ai tự biết mình bằng mình, ấm nghĩ thầm. Nó biết nó ra đời ở một cái lò gốm sứ ven sông, chỉ mới cách đây hơn chục năm. Cái ông khách tưởng như sành đồ cổ kia, hoá ra nhìn gà hoá cuốc.

 - Thế nào? Ông để lại cho tôi chiếc ấm này chứ?

 Chủ quán ngần ngừ, nhìn chiếc ấm như muốn hỏi: “ Người ta tha thiết như thế, ngươi tính sao?”.

 Chiếc ấm im lặng. Nó không nói được, tất nhiên rồi. Đất có nung thành sứ thì cũng chẳng cất lên lời. Nhưng ấm biết suy nghĩ. Và ông chủ cũng hiểu được những suy nghĩ của nó. Chính vì thế mà ông ngẩng lên nói với khách:

 - Nó không đồng ý, bác ạ. Nó biết sứ mệnh cao quý của nó là biến những cái búp trà thành thứ nước uống tuyệt vời, như tất cả những cái ấm pha trà lão luyện khác. Bao nhiêu năm nay nó đã tận tuỵ phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi sứt mẻ cả mình mẩy mà vẫn không nề hà… Khách ở quán tôi ai cũng chuộng nó. Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.

 Vậy là cái ấm sứt vòi vẫn được ở lại trong quán nước nghèo, làm cái công việc sở trường của nó là pha trà. Đôi khi nó nghĩ: May mà ông chủ quán không tham! Nếu không thì vị khách gà mờ kia đã mất oan cả đống tiền. Còn nó, dù được trưng bày trong tủ kính, hay quăng quật mua đi bán lại, sao cũng đến lúc thân phận bị lộ tẩy. Tưởng ba trăm năm, hoá ra lại mười năm… Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được!

 Có khi nào ghé quán nước nhìn thấy chiếc ấm ấy, bạn hãy tưởng tượng thêm những câu chuyện thú vị về nó nhé. Tôi cam đoan chiếc ấm sứt vòi nào cũng có trong mình khối chuyện lí thú, có khi cả chuyện cổ tích nữa ấy chứ!

 *(Nguồn: http:* [*www.baobariavungtau.com.vn*](http://www.baobariavungtau.com.vn)*)*

#  **\* Trần Đức Tiến** sinh ngày 02/05/1953 quê ở tỉnh Hà Nam. Ông từng học ở trường làng rồi vào học trường chuyên Văn danh tiếng của thành phố Nam Định - Trường Lê Hồng Phong. Thời đi học, ông là học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc. Ông ở Hà Nội từ năm 1970 đến cuối năm 1986 thì cùng gia đình chuyển vào sống ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho đến nay. Ông không chỉ ở những sáng tác dành cho người lớn mà còn là tác giả sung sức và nhiều thành tựu ở mảng văn học thiếu nhi.

 **\* Tác phẩm chính:** *Linh hồn bị đánh cắp* (Tiểu thuyết, 1990), *Bụi trần* (Tiểu thuyết, 1992), *Bão đêm* (Tập truyện ngắn, 1993), *Mười lăm năm mưa xói* (Tập truyện ngắn, 1997), *Vương quốc vắng nụ cười* (Tập truyện thiếu nhi, 1993),  *Dế mùa thu* (Tập truyện thiếu nhi, 1997), *Làm mèo* (Truyện vừa thiếu nhi, 2003), *Trăng vùi trong cỏ* (Tập truyện thiếu nhi, 2006),…

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1:** **(0,5 điểm)** Những nhân vật nào xuất hiện trong văn bản trên?

 A. Chiếc ấm pha trà, ông chủ quán.

 B. Ông chủ quán, vị khách từ nơi xa đến, chiếc ấm pha trà.

 C. Khách uống trà, chiếc ấm pha trà.

 D. Vị khách từ nơi xa đến, ông chủ quán.

**Câu 2:** **(0,5 điểm)** Đặc điểm nổi bật của chiếc ấm pha trà trong văn bản trên là gì?

 A. Được nung từ đất B. Bị sứt vòi

 C. Xấu xí D. Là đồ cổ, quý hiếm

**Câu 3: (0,75 điểm)** Vì sao vị khách từ nơi xa đến muốn ông chủ quán để lại chiếc ấm?

 A. Vì ông thấy chiếc ấm luôn giữ mình cho sạch sẽ*.*

 B. Vì ông thấy chiếc ấm hãm trà bằng nước sôi thật khéo.

 C. Vì ông cho rằng chiếc ấm là đồ cổ, quý hiếm.

 D. Vì ông muốn giúp đỡ chủ quán nghèo.

**Câu 4: (0,5 điểm)** Chi tiết Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho thật tốt thể hiện điều gì về chiếc ấm cũ?

 A.  Chiếc ấm tự ý thức về khiếm khuyết của mình và gắng sức làm việc thật tốt để bù đắp lại khiếm khuyết đó.

 B.  Chiếc ấm tự ti về khiếm khuyết của mình và cố gắng làm việc thật tốt để che đi khiếm khuyết đó.

 C. Chiếc ấm tự hào về khiếm khuyết của mình và gắng sức làm việc thật tốt để khẳng định mình.

 D. Chiếc ấm buồn bã vì khiếm khuyết của mình và gắng làm việc thật tốt để vơi đi nỗi buồn ấy.

**Câu 5: (0,5 điểm)** Xác định thành ngữ được sử dụng trong văn bản trên?

 A. Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được.

 B. Chiếc ấm im lặng.

 C. Ba trăm năm mà bình thường à?

 D. Nhìn gà hoá cuốc.

**Câu 6: (0,75 điểm)** Phẩm chất nào của ông chủ quán trà được thể hiện qua việc ông từ chối lời đề nghị để lại chiếc ấm cho vị khách?

 A. Giàu lòng tự trọng B. Thật thà, không tham lam

 C. Giàu tình thương người D. Lương thiện, mến khách

**Câu 7: (0,5 điểm)** Hình ảnh chiếc ấm sứt vòi trong câu chuyện là biểu tượng cho kiểu người nào trong xã hội?

 A. Người có vẻ ngoài khiếm khuyết nhưng mang nhiều phẩm chất cao đẹp.

 B. Người mang nhiều phẩm chất cao đẹp.

 C. Người có những cống hiến lặng thầm cho cuộc sống.

 D. Người biết tự hào về bản thân mình.

**Câu 8: (0,5 điểm)** Chủ đề chính của câu chuyện trên là gì?

 A.Thông qua hình tượng cái ấm sứt vòi, câu chuyện ca ngợi những con người biết thông minh.

 B. Ca ngợi tâm hồn trong sáng, sự chăm chỉ, tận tuỵ của chiếc ấm và đề cao sự ngay thẳng, nghĩa tình của chủ quán.

 C.  Thông qua hình tượng người chủ quán, câu chuyện ca ngợi những con người thật thà, không tham lam.

 D. Sự chia sẻ, đồng cảm dành cho những người có vẻ ngoài khiếm khuyết nhưng mang nhiều phẩm chất cao đẹp.

 **Câu 9: (1,0 điểm)** Nhận xét về thái độ, tình cảm mà ông chủ quán dành cho chiếc ấm trong câu chuyện?

 **Câu 10: (0,5 điểm)** Từ câu chuyện về chiếc ấm sứt vòi, hãy rút ra một bài học mà em tâm đắc?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

**Đề:** Viết bài văn phân tích truyện ngắn *Chiếc ấm sứt vòi* của Trần Đức Tiến.

**Bài làm**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT …………**TRƯỜNG THCS ……….** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023-2024** Môn kiểm tra : Ngữ văn - Lớp 8 Thời gian làm bài: 90 phút  *( Không kể thời gian phát đề)* |

**ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ 1:**

**I . Hướng dẫn chung**

- Đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm được xây dựng theo định hướng đánh giá năng lực, có tính tích hợp.

- Giám khảo cầm nắm vững yêu cầu của đáp án, hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách đếm ý cho điểm.

- Giám khảo cần chú ý đến bản chất của việc đọc hiểu văn bản, đặc điểm nhận thức tâm lí của học sinh THCS, đặc trưng của môn Ngữ văn để xác định chính xác, linh hoạt năng lực ngữ văn của các em; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật; chấp nhận bài viết không giống với gợi ý trong hướng dẫn chấm nhưng phải thuyết phục; không cho điểm cao đối với những bài chỉ viết chung chung, sáo rỗng.

- Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) phải đảm bảo điểm không vượt quá điểm số qui định tối đa của mỗi phần, câu, ý, phải được thống nhất trong tổ.

**II. Yêu cầu - Đáp án, hướng dẫn chấm cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,75 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,75 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Nhận xét về thái độ, tình cảm mà ông chủ quán dành cho chiếc ấm trong câu chuyện? | 1,0 |
|  | **Gợi ý đáp án:** Thái độ và tình cảm mà ông chủ quán dành cho chiếc ấm trong câu chuyện là một tình cảm vô cùng đặc biệt, đó là sự trân trọng, nâng niu, yêu thương, thấu hiểu cho chiếc ấm và xen lẫn niềm tự hào.   |  |
|  | **Hướng dẫn chấm:** HS có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau miễn đúng đắn, phù hợp, không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật, giám khảo chấm điểm tối đa. |  |
|  | - Trả lời đúng như đáp án *hoặc* có cách trả lời khác đáp án nhưng phù hợp. | *1,0* |
|  | - Trả lời chưa thật thuyết phục; diễn đạt lủng củng, lan man nhưng có ý đúng. | *0.25-0,75* |
|  | - Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn. | *0,0* |
|  | **10** | Từ câu chuyện về chiếc ấm sứt vòi, hãy rút ra một bài học mà em tâm đắc? | 0,5 |
|  | **Gợi ý đáp án:** Không nên tự ti vì bản thân mình có khiếm khuyết mà hãy nỗ lực phát huy những điều mình có. Không tham lam vì tiền bạc mà đổi trắng thay đen. Trân trọng những gì đã gắn bó với mình, không có mới nới cũ. Phải tôn trọng thật, chỉ có sự thật mới tồn tại mãi mãi, giả dối rồi có lúc sẽ bị lộ tẩy. |  |
|  | **Hướng dẫn chấm:** HS có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau miễn đúng đắn, phù hợp, không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật, giám khảo chấm điểm tối đa. |  |
|  | - Trả lời đúng như đáp án *hoặc* có cách trả lời khác đáp án nhưng phù hợp. | *0,5* |
|  | - Trả lời chưa thật thuyết phục; diễn đạt lủng củng, lan man nhưng có ý đúng. | *0.25* |
|  | - Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn. | *0,0* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Đảm bảo về hình thức:** một bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bố cục 3 phần : MB , TB , KB. | 0,25 |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện. | 0,25 |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:** |  |
|  | **1. Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.**2. Thân bài:** Lần lượt trình bày các luận điểm làm rõ chủ đề và nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm.**3. Kết bài:** Khẳng định lại, nêu suy nghĩ, cảm xúc, rút ra bài học từ tác phẩm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**TTCM duyệt: GV ra đề kiểm tra:**

**Đậu Thị Hằng Kiều Văn Đẳng**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRƯƠNG ĐỊNH** Lớp:………………………………….Họ và tên:……………………………  | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC: 2023- 2024 MÔN: NGỮ VĂN 8 THỜI GIAN:** 90 phút *(không kể thời gian phát đề)****Ngày kiểm tra :*** *….../ 03/ 2024* |

***Mã đề: 43.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Chữ kí GK** | **Nhận xét của GK:** | **Chữ kí GT**  |

**(Học sinh làm bài trực tiếp trong đề kiểm tra)**

**I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Em đọc kĩ văn bản sau trả lời các câu hỏi từ 1 đến 10 ở bên dưới:**

  **CHIẾC ẤM SỨT VÒI**

 ***( Trần Đức Tiến)***

​ Trong quán nước bên đường, có một cái ấm pha trà đã cũ. Vòi ấm bị sứt một miếng nhỏ. Chủ quán mấy lần định thay nhưng vì chưa có tiền nên cứ để dùng tạm. Vả lại trông thế nhưng ấm còn tốt chán. Bản thân chiếc ấm cũng hiểu được hoàn cảnh của ông chủ. Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho tốt. Thế là ấm luôn chú ý giữ cho mình sạch sẽ. Nó hãm trà bằng nước sôi thật khéo, bao giờ trà cũng vừa chín và toả hương thơm phức. Khi rót trà ra chén qua cái vòi bị sứt, nó cũng cẩn thận không để nước rớt ra ngoài.

(…) Một hôm, bỗng có vị khách từ nơi xa đến. Nhìn thấy chiếc ấm hơi khác thường, ông ta nhấc lên, chăm chú ngắm nghía hồi lâu. Đoạn, cất tiếng nói với chủ quán:

 - Ấm quý! Nếu ông bằng lòng để lại cho tôi, tôi sẽ trả cho ông thật hậu.

 - Dào ôi! Bác khéo đùa! – Ông chủ nhìn khách nở nụ cười thật thà – Chẳng qua chỉ là cái ấm sứ bình thường, do vô ý tôi đánh mẻ một miếng ở vòi. Quán nghèo nên mới phải để dùng tạm…

 - Ông bảo ấm bình thường à? Ba trăm năm mà bình thường à?

 - Bác vừa nói gì cơ?

 - Tôi bảo chiếc ấm này đã ra đời cách đây ba thế kỉ. Nếu tính tuổi thì tôi với ông còn phải gọi ấm là cụ tổ của cụ tổ đấy! Tóm lại là đồ cổ, quý hiếm cực kì.

 Nghe giọng quả quyết của ông khách, cái ấm suýt rùng mình. Thiếu bản lĩnh một chút thì nó đã để cho nước sôi trào ra miệng. Nhưng nó kịp trấn tĩnh. Không ai tự biết mình bằng mình, ấm nghĩ thầm. Nó biết nó ra đời ở một cái lò gốm sứ ven sông, chỉ mới cách đây hơn chục năm. Cái ông khách tưởng như sành đồ cổ kia, hoá ra nhìn gà hoá cuốc.

 - Thế nào? Ông để lại cho tôi chiếc ấm này chứ?

 Chủ quán ngần ngừ, nhìn chiếc ấm như muốn hỏi: “ Người ta tha thiết như thế, ngươi tính sao?”

 Chiếc ấm im lặng. Nó không nói được, tất nhiên rồi. Đất có nung thành sứ thì cũng chẳng cất lên lời. Nhưng ấm biết suy nghĩ. Và ông chủ cũng hiểu được những suy nghĩ của nó. Chính vì thế mà ông ngẩng lên nói với khách:

 - Nó không đồng ý, bác ạ. Nó biết sứ mệnh cao quý của nó là biến những cái búp trà thành thứ nước uống tuyệt vời, như tất cả những cái ấm pha trà lão luyện khác. Bao nhiêu năm nay nó đã tận tuỵ phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi sứt mẻ cả mình mẩy mà vẫn không nề hà… Khách ở quán tôi ai cũng chuộng nó. Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.

 Vậy là cái ấm sứt vòi vẫn được ở lại trong quán nước nghèo, làm cái công việc sở trường của nó là pha trà. Đôi khi nó nghĩ: May mà ông chủ quán không tham! Nếu không thì vị khách gà mờ kia đã mất oan cả đống tiền. Còn nó, dù được trưng bày trong tủ kính, hay quăng quật mua đi bán lại, sao cũng đến lúc thân phận bị lộ tẩy. Tưởng ba trăm năm, hoá ra lại mười năm… Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được!

 Có khi nào ghé quán nước nhìn thấy chiếc ấm ấy, bạn hãy tưởng tượng thêm những câu chuyện thú vị về nó nhé. Tôi cam đoan chiếc ấm sứt vòi nào cũng có trong mình khối chuyện lí thú, có khi cả chuyện cổ tích nữa ấy chứ!

 *(Nguồn: http:* [*www.baobariavungtau.com.vn*](http://www.baobariavungtau.com.vn)*)*

#  \* **Trần Đức Tiến** sinh ngày 02/05/1953 quê ở tỉnh Hà Nam. Ông từng học ở trường làng rồi vào học trường chuyên Văn danh tiếng của thành phố Nam Định - Trường Lê Hồng Phong. Thời đi học, ông là học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc. Ông ở Hà Nội từ năm 1970 đến cuối năm 1986 thì cùng gia đình chuyển vào sống ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho đến nay. Ông không chỉ ở những sáng tác dành cho người lớn mà còn là tác giả sung sức và nhiều thành tựu ở mảng văn học thiếu nhi.

 \* **Tác phẩm chính:** *Linh hồn bị đánh cắp* (Tiểu thuyết, 1990), *Bụi trần* (Tiểu thuyết, 1992), *Bão đêm* (Tập truyện ngắn, 1993), *Mười lăm năm mưa xói* (Tập truyện ngắn, 1997), *Vương quốc vắng nụ cười* (Tập truyện thiếu nhi, 1993), *Dế mùa thu* (Tập truyện thiếu nhi, 1997), *Làm mèo* (Truyện vừa thiếu nhi, 2003), *Trăng vùi trong cỏ* (Tập truyện thiếu nhi, 2006),…

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1:** **(0,5 điểm)** Nhân vật trong câu chuyện trên là?

 A. Chiếc ấm pha trà, ông chủ quán.

 B. Ông chủ quán, vị khách từ nơi xa đến, chiếc ấm pha trà.

 C. Khách uống trà, chiếc ấm pha trà.

 D. Vị khách từ nơi xa đến, ông chủ quán.

**Câu 2: (0,75 điểm)** Vì sao vị khách từ nơi xa đến muốn ông chủ quán để lại chiếc ấm?

 A. Vì ông thấy chiếc ấm luôn giữ mình cho sạch sẽ*.*

 B. Vì ông thấy chiếc ấm hãm trà bằng nước sôi thật khéo.

 C. Vì ông cho rằng chiếc ấm là đồ cổ, quý hiếm.

 D. Vì ông muốn giúp đỡ chủ quán nghèo.

**Câu 3: (0,5 điểm)** Chi tiết Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho thật tốt thể hiện điều gì về chiếc ấm cũ?

 A.  Chiếc ấm tự ý thức về khiếm khuyết của mình và gắng sức làm việc thật tốt để bù đắp lại khiếm khuyết đó.

 B.  Chiếc ấm tự ti về khiếm khuyết của mình và cố gắng làm việc thật tốt để che đi khiếm khuyết đó.

 C. Chiếc ấm tự hào về khiếm khuyết của mình và gắng sức làm việc thật tốt để khẳng định mình.

 D. Chiếc ấm buồn bã vì khiếm khuyết của mình và gắng làm việc thật tốt để vơi đi nỗi buồn ấy.

**Câu 4:** **(0,5 điểm)** Đặc điểm nổi bật của chiếc ấm pha trà trong văn bản trên là gì?

 A. Được nung từ đất B. Bị sứt vòi

 C. Xấu xí D. Là đồ cổ, quý hiếm

**Câu 5: (0,5 điểm)** Chủ đề chính của câu chuyện trên là gì?

 A.Thông qua hình tượng cái ấm sứt vòi, câu chuyện ca ngợi những con người biết thông minh.

 B. Ca ngợi tâm hồn trong sáng, sự chăm chỉ, tận tuỵ của chiếc ấm và đề cao sự ngay thẳng, nghĩa tình của chủ quán.

 C.  Thông qua hình tượng người chủ quán, câu chuyện ca ngợi những con người thật thà, không tham lam.

 D. Sự chia sẻ, đồng cảm dành cho những người có vẻ ngoài khiếm khuyết nhưng mang nhiều phẩm chất cao đẹp.

**Câu 6: (0,5 điểm)** Hình ảnh chiếc ấm sứt vòi trong câu chuyện là biểu tượng cho kiểu người nào trong xã hội?

 A. Người có vẻ ngoài khiếm khuyết nhưng mang nhiều phẩm chất cao đẹp.

 B. Người mang nhiều phẩm chất cao đẹp.

 C. Người có những cống hiến lặng thầm cho cuộc sống.

 D. Người biết tự hào về bản thân mình.

**Câu 7: (0,5 điểm)** Xác định thành ngữ được sử dụng trong văn bản trên?

 A. Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được.

 B. Chiếc ấm im lặng.

 C. Ba trăm năm mà bình thường à?

 D. Nhìn gà hoá cuốc.

**Câu 8: (0,75 điểm)** Phẩm chất nào của ông chủ quán trà được thể hiện qua việc ông từ chối lời đề nghị để lại chiếc ấm cho vị khách?

 A. Giàu lòng tự trọng B. Thật thà, không tham lam

 C. Giàu tình thương người D. Lương thiện, mến khách

**Câu 9: (1,0 điểm)** Nhận xét về thái độ, tình cảm mà ông chủ quán dành cho chiếc ấm trong câu chuyện?

 **Câu 10: (0,5 điểm)** Từ câu chuyện về chiếc ấm sứt vòi, hãy rút ra một bài học mà em tâm đắc?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

**Đề:** Viết bài văn phân tích truyện ngắn *Chiếc ấm sứt vòi* của Trần Đức Tiến.

**Bài làm**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT NINH PHƯỚC**TRƯỜNG THCS TRƯƠNG ĐỊNH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC: 2023-2024** Môn kiểm tra : Ngữ văn - Lớp 8 Thời gian làm bài: 90 phút  *( Không kể thời gian phát đề)* |

**ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ 2:**

**I . Hướng dẫn chung**

- Đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm được xây dựng theo định hướng đánh giá năng lực, có tính tích hợp.

- Giám khảo cầm nắm vững yêu cầu của đáp án, hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách đếm ý cho điểm.

- Giám khảo cần chú ý đến bản chất của việc đọc hiểu văn bản, đặc điểm nhận thức tâm lí của học sinh THCS, đặc trưng của môn Ngữ văn để xác định chính xác, linh hoạt năng lực ngữ văn của các em; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật; chấp nhận bài viết không giống với gợi ý trong hướng dẫn chấm nhưng phải thuyết phục; không cho điểm cao đối với những bài chỉ viết chung chung, sáo rỗng.

- Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) phải đảm bảo điểm không vượt quá điểm số qui định tối đa của mỗi phần, câu, ý, phải được thống nhất trong tổ.

**II. Yêu cầu - Đáp án, hướng dẫn chấm cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,75 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,75 |
|  | **9** | Nhận xét về thái độ, tình cảm mà ông chủ quán dành cho chiếc ấm trong câu chuyện? | 1,0 |
|  | **Gợi ý đáp án:** Thái độ và tình cảm mà ông chủ quán dành cho chiếc ấm trong câu chuyện là một tình cảm vô cùng đặc biệt, đó là sự trân trọng, nâng niu, yêu thương, thấu hiểu cho chiếc ấm và xen lẫn niềm tự hào.   |  |
|  | **Hướng dẫn chấm:** HS có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau miễn đúng đắn, phù hợp, không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật, giám khảo chấm điểm tối đa. |  |
|  | - Trả lời đúng như đáp án *hoặc* có cách trả lời khác đáp án nhưng phù hợp. | *1,0* |
|  | - Trả lời chưa thật thuyết phục; diễn đạt lủng củng, lan man nhưng có ý đúng. | *0.25-0,75* |
|  | - Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn. | *0,0* |
|  | **10** |  Từ câu chuyện về chiếc ấm sứt vòi, hãy rút ra một bài học mà em tâm đắc? | 0,5 |
|  | **Gợi ý đáp án:**   Không nên tự ti vì bản thân mình có khiếm khuyết mà hãy nỗ lực phát huy những điều mình có. Không tham lam vì tiền bạc mà đổi trắng thay đen. Trân trọng những gì đã gắn bó với mình, không có mới nới cũ. Phải tôn trọng thật, chỉ có sự thật mới tồn tại mãi mãi, giả dối rồi có lúc sẽ bị lộ tẩy.  |  |
|  | **Hướng dẫn chấm:** HS có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau miễn đúng đắn, phù hợp, không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật, giám khảo chấm điểm tối đa. |  |
|  | - Trả lời đúng như đáp án *hoặc* có cách trả lời khác đáp án nhưng phù hợp. | *0,5* |
|  | - Trả lời chưa thật thuyết phục; diễn đạt lủng củng, lan man nhưng có ý đúng. | *0.25* |
|  | - Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn. | *0,0* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Đảm bảo về hình thức:** một bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bố cục 3 phần: MB , TB , KB. | 0,25 |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện. | 0,25 |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:** |  |
|  | **1. Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.**2. Thân bài:** Lần lượt trình bày các luận điểm làm rõ chủ đề và nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm.**3. Kết bài:**  Khẳng định lại, nêu suy nghĩ, cảm xúc, rút ra bài học từ tác phẩm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**TTCM duyệt: GV ra đề kiểm tra:**